

Thành phố Lai Châu, ngày 16 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn

nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2022/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

1. Người yêu cầu: Anh Vũ Đức D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu

2. Người yêu cầu: Chị Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Phạm Thị Ngọc T và anh Vũ Đức D trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Ngọc T và anh Vũ Đức D là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05/2008 Quyền số 01/2008 ngày 12/01/2008 của UBND phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Đến nay, chị T và anh D thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Chị Phạm Thị Ngọc T và anh Vũ Đức D đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cái, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ con, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ngọc T và anh Vũ Đức D.

- Về việc nuôi con: Chị Phạm Thị Ngọc T và anh Vũ Đức D có 02 con chung, cháu Vũ Phạm Hoàng Anh, sinh ngày 21/11/2008 và Vũ Phạm Minh C, sinh ngày 15/10/2017, chị T và anh D thỏa thuận:

Chị Phạm Thị Ngọc T là người trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là cháu Vũ Phạm Hoàng A và cháu Vũ Phạm Minh C cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về phân cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Đức D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 2.500.000 đồng/01 tháng/01 cháu. Tổng cộng hai cháu là 5.000.000 đồng cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/9/2022 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Khi Quyết định có hiệu lực, chị T có quyền yêu cầu thi hành án nếu anh D chậm trả tiền cấp dưỡng, hoặc trả không đầy đủ thì anh D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Vũ Đức D có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung cho vay chung: chị Phạm Thị Ngọc T và anh Vũ Đức D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Đức D tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận anh Vũ Đức D đã nộp đủ số tiền lệ phí trên theo biên lai nộp tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0001323 ngày 18/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Quyết Thắng,
TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh

